

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2021

*“V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban, ông Vũ Mạnh Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:** Ông Dương Minh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khối B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khối B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Viết B có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn EaKar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/01/1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, ông B không lo tu chí

làm ăn, không quan tâm gia đình, suốt ngày say xỉn, đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc của bà Đ, có lần cầm dao dọa đâm bà Đ. Vợ chồng đã được ban tự quản hoà giải 02 lần nhưng không được. Sống trong hoàn cảnh bạo lực gia đình, lo sợ tính mạng bị đe dọa dẫn đến rất áp lực nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay bà Đ thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa nên bà Đ có nguyện vọng được ly hôn ông Nguyễn Viết B.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 06/12/1998 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 06/10/2005. Hiện nay, con chung Nguyễn Ngọc S đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Con chung Nguyễn Mai A, đang do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên sau ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Mai A đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà Đ hiện nay làm nghề giáo viên, thu nhập bình quân 12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập được một diện tích đất 1000m<sup>2</sup>, tại đường Hồ Xuân Hương, khối 4, thị trấn EaKar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất bà Hoàng Thị Quyền dài 100m;
- Phía Tây giáp đất ông Cừ dài 100m;
- Phía Nam giáp đất ông Hồng Bửu dài 10m;
- Phía Bắc giáp đường vào nghĩa địa dài 10m.

Trên đất có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 80m<sup>2</sup>. Bà yêu cầu được chia ½ diện tích đất trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/4/2021, bà Đ làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn.

*\* Tại bản tự khai ngày 16/4/2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Viết B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Viết B có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn EaKar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/01/1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu vẫn hạnh phúc. Vào năm 2020 thì bà Nguyễn Thị Đ không tôn trọng ông B, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài, bà Đ đi ăn uống, đi nhà nghỉ với người đàn ông khác. Những việc bà Đ đi ngoại tình ông B có chứng cứ là hình ảnh. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Mặc dù bà Đ có lỗi với ông B như vậy, nhưng xét thấy vợ chồng cần đoàn tụ để nuôi con chung. Vì vậy, bà Đ làm đơn yêu cầu ly hôn, ông B không đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày

06/12/1998 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 06/10/2005. Hiện nay, con chung Nguyễn Ngọc S đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Sau ly hôn, ông B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Mai A đến tuổi thành niên và không yêu cầu bà Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Ông B hiện nay làm nghề thợ xây, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn ông Nguyễn Viết B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông B vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Viết B. Giao con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 06/10/2005 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và bà Đ không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông B không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung, chia tài sản khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/4/2021, bà Đ làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Yêu cầu của bà Đ là tự nguyện và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều 48, 217, 218, 219 và Điều 273 luật Tố tụng dân sự,

HĐXX cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về việc chia tài sản khi ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Viết B có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn EaKar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/01/1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, ông B không lo tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con gia đình, suốt ngày say xỉn, đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc của bà Đ, có lần cầm dao dọa đâm bà Đ. Vợ chồng đã được ban tự quản hoà giải 02 lần nhưng không được. Sống trong hoàn cảnh bạo lực gia đình, lo sợ tính mạng bị đe dọa dẫn đến rất áp lực nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay bà Đ thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa nên bà Đ có nguyện vọng được ly hôn ông Nguyễn Viết B.

Ông B thừa nhận hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đang trầm trọng, nguyên nhân do bà Nguyễn Thị Đ không tôn trọng ông B, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài, bà Đ đi ăn uống, đi nhà nghỉ với người đàn ông khác. Những việc bà Đ đi ngoại tình ông B có chứng cứ là hình ảnh, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Mặc dù bà Đ có lỗi với ông B như vậy, nhưng xét thấy vợ chồng cần đoàn tụ để nuôi con chung. Vì vậy, bà Đ làm đơn yêu cầu ly hôn, ông B không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà Đ về đoàn tụ cùng ông B để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Viết B. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Viết B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Viết B.

[3] Về con chung: Bà Đ và ông B có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 06/12/1998 và Nguyễn Mai Anh, sinh ngày 06/10/2005. Con chung Nguyễn Ngọc S hiện nay đã thành niên nên bà Đ, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Mai A hiện nay đều do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Sau ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Ông B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mai A và không yêu cầu bà Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Từ khi còn sống chung cho đến khi hai vợ

chồng sống ly thân, bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hiện nay, con chung đang học tập và sống ổn định cùng bà Đ, con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng bà Đ. Bà Đ hiện nay làm nghề giáo viên có thu nhập ổn định, đồng thời có nơi ở ổn định bảo đảm sự phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần cho con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 06/10/2005 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu ông Nguyễn Viết B phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Viết B không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 48, Điều 147, Điều 266; Điều 217, 218, 219; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ:

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Viết B

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 06/10/2005 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Ngọc Sơn đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu ông Nguyễn Viết B phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu “chia tài sản khi ly hôn”.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng bà Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 60AA/2021/0005270 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 2.500.000 đồng tiền án phí về chia tài sản chung khi ly hôn mà bà Đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 60AA/2021/0005271 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND thị trấn EaKar, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Cường Anh**